

HẸM XÓM BÀU

Diệu Pháp

Con hẻm nhỏ với bề ngang chỉ vừa đủ cho hai chiếc xe gắn máy ngược chiều tránh nhau hoặc may mắn là vốn vẹn một chiếc xe lô, một chiếc xe kéo chất công kênh các loại hàng hóa từ ngoài đường lớn chạy vào hoặc chạy ra khiến tất cả những người đi bộ ngược chiều phải nép vào hay thậm chí bước hẳn vào bên trong các mái hiên để nhường lối cho xe qua. Đã vậy khi mùa mưa đến, chỉ cần một cơn mưa chiều rất ngắn cũng đủ làm cho mấy ổ gà ngập sũng nước đen ngòm; bởi nước từ dưới cống tràn lên chảy thành dòng, cuốn theo bao nhiêu loại rác rưởi dơ bẩn mà hình như nhiều gia đình cố tình vứt ra để cho con nước cuốn trôi tất cả vào cái bầu rau muống xa tít trong xóm – nơi chấm dứt của con hẻm mang tên Hẻm Xóm Bầu.

Tôi lớn lên nơi đây, vẫn ăn vẫn ngủ, vẫn đi học đều đặn nhưng chưa bao giờ được cùng bọn trẻ con đồng tuổi đùa nghịch dưới mưa, trên dòng nước hôi hám bẩn thỉu của con hẻm quen thuộc này. Tôi may mắn hơn lũ trẻ cùng xóm là tôi ở nhà lầu, ba tôi là một công chức nhỏ có mức lương ổn định nên mẹ tôi chỉ ở nhà, chăm sóc con cái và từ lúc tôi còn học tiểu học, ba mẹ tôi đã dành dụm xây nên căn nhà đúc hai tầng, khang trang với cái ban-công xinh xắn, có chậu kiếng đầy hoa, có hồ cá vàng bơi lội và dĩ nhiên có cả một khoảng không gian cho tuổi thơ. Tôi thèm thường nhìn lũ nhóc chơi đùa bên dưới con hẻm; và cũng là nơi tôi trải qua thời thiếu nữ mơ mộng cùng trăng sao và chia sẻ những bi kịch của xóm nghèo với đầy đủ nước mắt, nụ cười cùng những trận cười rủa lẫn nhau đến tận cùng của sự phỉ nhổ!

“Nhà Thầy Ký Nhà Đền”, tên gọi như một cái mốc của dân trong xóm khi nói về ngôi nhà của ba mẹ tôi, ngôi nhà đã trở thành niềm mơ ước hầu như khó có thể đạt được của tất cả dân lao động sống dọc theo con hẻm nghèo nàn. Không ngày nào hay đêm nào mà tôi không ra đứng trước ban công để chí ít không quan sát

người qua kẻ lại thì cũng thưởng thức những làn gió mát từ phía sông thổi vào. Cũng không ngoa lắm là từ nơi đây, tôi có thể nhìn thấy hai chiếc phà đưa khách trên sông, thấy nóc Tòa Thị Chính của thành phố, thấy luôn cột khói đen bốc lên từ nhà máy điện, nơi ba tôi đang làm việc.

Nhưng đó là chuyện của ngày xưa, chuyện của ba mươi năm về trước, thời mà ba tôi vẫn chở tôi và cô bạn gái hàng xóm trên cùng chiếc xe mô-bi-lét của ông đến trường vào mỗi buổi sáng trong tiếng rao mời quà bánh inh ỏi của các hàng quán đầu con hẻm. Cô bạn ở đối diện nhà tôi, một căn nhà tôn bình thường như hầu hết các căn nhà trong hẻm với một ông bố làm nghề khuân vác ở bến phà mà đêm nào trở về cũng phải đưa tay lần từng hàng rào, từng bụi cây, từng vách tường nhộp nháp của con hẻm để cuối cùng đánh vật ra trước nền đất dơ bẩn và rồi bắt đầu trở thành “Đài phát thanh đặc biệt” của cả xóm. Đến nỗi đêm nào không nghe tiếng ông ấy hát hò hay mắng mỏ vợ con thì tôi cảm thấy không gian như ngưng lại, như im ắng một cách kỳ diệu nhưng đồng thời như thấy thiếu một cái gì vốn rất quen thuộc với sinh hoạt về đêm của dân trong xóm! Cả xóm gọi ông ta là ông “Sáu Tình”, có lẽ ông ta thứ Sáu, nhưng vì say sưa, ca hát tình tang suốt đời nên mới có tên như vậy!

Bà Sáu Tình lại là người ít nói, thật thà, bán cháo lòng buổi sáng ở đầu hẻm. Tôi cũng đã từng có một thời được hít thở cái mùi cháo lòng thơm tho bốc lên từ phía nhà bà mỗi khi tôi ra đứng trước ban công nhà mình. Có lẽ là vì hàng xóm ở đối diện nhau, ba tôi lại thường chở con bà đi học nên thỉnh thoảng bà vẫn ép tôi ăn một tô cháo đặc biệt vào sáng chủ nhật hoặc lâu lâu lại mang biếu mẹ tôi một trái tim, một miếng gan hay một quả thận heo còn tươi roi rói. Mẹ tôi nhận nhưng bao giờ cũng bắt bà ấy phải lấy tiền cho tương xứng. Xuyên, tên đứa con gái của ông bà Sáu Tình – thỉnh

thoảng vẫn sang chơi cờ cá ngựa, ô làng hay đánh thể cùng tôi trên ban công này. Tôi lúc nào cũng tỏ ra mình là đàn chị bởi dù chúng tôi bằng tuổi nhau nhưng tôi hơn Xuyên hai lớp, học giỏi và lại là con gái của Thầy Ký Nhà Đền!

Năm tôi chuẩn bị vào lớp 10 của trường Trung Học thành phố cũng là năm ông Sáu Tình qua đời vì tai nạn nghề nghiệp ngay trên bến sông. Xuyên chỉ mới vừa xong lớp 7, phải nghỉ học để phụ mẹ bán cháo hàng ngày. Cho dù hai nhà ở đối diện nhau và hai đứa cũng đã từng chơi đùa với nhau lúc bé nhưng rồi thời gian gặp nhau, nhìn thấy nhau thưa dần bởi tôi mãi mê theo việc học và những lần ra đứng ban công cũng không để gì nhìn thấy Xuyên, bởi từ dạo sau này, bà Sáu đã sang lại một sạp bán thịt heo ngay chợ Trung tâm. Xuyên trở thành người phụ việc đắc lực cho mẹ cô ta. Nghe mẹ tôi bảo là cả hai mẹ con Bà Sáu phải rời nhà từ sớm để đi lấy thịt và chở thẳng ra chợ, hôm nào cũng 2, 3 giờ chiều mới bán xong; lại phải tiếp tục đi thu tiền ở các hàng bún, phở và đem nộp lại cho lò mổ để sáng hôm sau mới có thể lấy thịt mới.

Mỗi đứa một hoàn cảnh, một hướng đi khác nhau nên mãi về sau, thỉnh thoảng hai đứa có gặp nhau cũng chỉ cười chào vui vẻ chứ cũng không có chuyện gì để nói nhiều. Điều quan trọng với tôi lúc ấy là khỏi phải lo sợ mua nhầm thịt thiu mỗi lần tiệc tùng hay giỗ chạp bởi đã có mẹ con bà Sáu, và nhất là Xuyên, luôn sốt sắng để dành sẵn những thứ cần thiết mà mẹ tôi đã dặn từ đêm hôm trước, vậy là sáng hôm sau, tôi có được mẹ sai lên chợ cũng chỉ ung dung đến hàng của Xuyên lấy thịt mang về mà thôi!

Năm tôi lên lớp 12, mẹ tôi hầu như không sai tôi làm bất cứ một việc gì, ngay cả việc ra chợ lấy thịt về cho mẹ trong những dịp cần thiết; hầu như cả năm tôi không gặp Xuyên. Có lần nghe mẹ tôi nói: “Con Xuyên độ này nó đẹp lắm, da dẻ mượt rượt, chứ không phải khô rang như con đầu, nó đứng bán chính rồi, bà Sáu chỉ phụ mà thôi. Cặp mắt nó liếc cũng sắc không thua gì nó liếc dao! Vả lại hàng thịt ngày càng lớn nên khỏi phải chạy lui chạy tới gì cả. Buổi sáng cứ ra mở hàng là có người mang thịt đến, buổi chiều họ đến thu tiền; bà Sáu cũng chỉ bỏ chịu cho các hàng quán trong chợ nên chiều lại cũng đi quanh một vòng là thôi xong tiền. Bà ấy khoe với mẹ là đầu tháng sau sẽ làm nhà, chẳng biết rồi liệu nhà mình sẽ bị che mất ánh sáng mặt trời phía Đông đến mức độ nào!”

Đúng như sự lo lắng của Mẹ tôi, ngày tôi đậu vào Cao Đẳng Sư Phạm cũng là ngày mà mẹ tôi luôn chấp miệng thở dài bởi cái không gian xinh xắn tràn ngập ánh nắng ban mai của riêng tôi và cũng là của gia đình

tôi đã hoàn toàn không có một tia nắng nào lọt qua được nữa! Tôi mang niềm vui ngập tràn trong lòng ra đứng nơi ban công quen thuộc của mình nhưng ôi thôi còn đâu nữa là ánh nắng mai, là gió sông chiều, là chân trời thành phố, là mây, là khói của cả một thời niên thiếu! Con hẻm vốn đã hẹp nay lại càng hẹp hơn trong mắt nhìn của tôi bởi cái dáng đồ sộ của ngôi nhà lầu đối diện mà tiếng nói cười âm ỷ của những người thợ xây như đi thẳng vào trong từng ngõ ngách của “Nhà Lâu Thầy Ký”. Họ đang xây tầng ba cho nhà “Cô Xuyên thịt heo”. Tôi có cảm giác là chỉ cần nhón chân, rướn người một tý và vươn thẳng tay ra trước là có thể chạm vào bức tường còn ẩm của ngôi nhà đang xây! Cảm giác về một sự tù túng vây bủa lấy tôi từ lúc nào tôi không kiểm soát được. Hình như dạo ấy tôi cũng đã thở ra một tiếng rất dài thì phải!

Một công hai chuyện, dân Hẻm Xóm Bàu được ăn một bữa tiệc no nê, phủ phê, toàn cả thịt heo nhân ngày khánh thành nhà mới của mẹ con Bà Sáu và cũng là ngày cưới của Cô Xuyên. Chứ rề là con trai của lò mổ heo, vốn là người phụ trách mổ, lựa chọn và đích thân chở những con heo ngon nhất, tươi nhất đến cho hàng cô Xuyên vào mỗi sáng từ nhiều năm qua!

Hàng xóm xì xầm đủ cách, nào là: “Mới bán thịt có năm, sáu năm sao mà làm được cái nhà ba tầng dữ dội vậy!”; có kẻ lại bảo: “Khéo nói! Sui gia với lò mổ lâu đời mà lì!”; “Chứ bà không thấy là thằng rề ở luôn đó sao!”... Có kẻ ác miệng lại bảo: “Chà lâu với liếc, làm cái nghề đó thì chẳng mấy chốc!”.

Cái gì rồi cũng qua đi theo thời gian và bây giờ dân Hẻm Xóm Bàu đã dùng “Nhà cô Xuyên thịt heo” chứ không gọi “Nhà Thầy Ký Nhà Đền” để làm mốc chỉ dẫn cho người lạ mới đến xóm nữa! Tôi cũng đọc được sự chạnh lòng trong mắt ba mẹ tôi bởi cái bóng phủ trùm của tòa nhà phía trước lên toàn bộ ngôi nhà chúng tôi đang sống, mà hơn thế nữa, không chỉ ba mẹ tôi mà dân trong xóm không ít thì nhiều cũng thâm xuýt xoa về những đồ trang trí bên trong của nhà Xuyên, và chính tôi cũng nhiều lần tự hỏi: “Liệu đến bao giờ tôi mới có thể mua được cái bàn phấn lộng lẫy, sang trọng mà tôi đã được nhìn thấy trong phòng ngủ của Xuyên hôm tôi sang dự đám cưới cô ấy!?”. Hướng hồ trong nhà còn biết bao nhiêu đồ quý giá trang trí đều khắp từ tầng một đến tầng ba! Làm sao được khi mà tôi đang chuẩn bị trở thành cô giáo tiểu học với đồng lương khiêm tốn!

Như một sự sắp xếp diệu kỳ của số mệnh, tôi được phân bổ về dạy lại ngay trường tiểu học gần xóm Bàu, nơi mà ngày xưa tôi từng theo học. Ngày tháng trôi nhanh, tôi bắt gặp lại bóng dáng của Xuyên ngày còn

bé trên sân trường, rồi trong lớp tôi dạy. Cháu giống Xuyên như đúc, dáng nhỏ nhắn nhưng mũm mĩm hơn, mái tóc bum bê đen mượt, úp vào khuôn mặt trái xoan hồng hào với chiếc mũi thanh tú và cái miệng luôn cười toe toét trông rất dễ thương, tôi chỉ muốn ôm cháu vào lòng! Nhưng có lần tôi đã khựng lại và nghe như có một luồng điện chạy suốt sống lưng mình khi tôi ôm cháu trong giờ chơi: Bên cạnh tất cả những nét đẹp mà Tạo Hóa đã ban tặng cho cô bé, đã có một sai sót oan nghiệt nơi đôi mắt, đôi mắt một mí thoảng nét lơ đãng với một hàng lông mi dày màu vàng nhạt chứ không phải đen như tóc và chân mày của cháu! Tôi hoàn toàn im lặng với sự quan sát của mình, chẳng nói gì với ba mẹ tôi như thói quen bộc bạch tất cả những suy nghĩ của mình từ trước. Và có lẽ ba mẹ tôi cũng tránh không nói về chuyện này chứ thật tình mãi về sau này tôi mới biết dân xóm Bầu xì xào rất nhiều về đôi mắt tội nghiệp của con bé. Tôi nghĩ bụng: “Cũng chẳng sao, có tiền lên Sài Gòn giải phẫu thẩm mỹ mấy hồi!” Nhưng đồng thời tôi cũng nghiệm ra rằng tại sao từ vài năm sau này, Bà Sáu đã bỏ hẳn việc buôn bán ở chợ và thường xuyên đi lễ chùa cùng mẹ tôi, điều mà từ trước tôi chưa hề thấy bao giờ.

Con bé rời trường năm trước thì năm sau tôi dạy thằng em, lần này thì quả thật tôi thầm gọi Trời Phật ơi! Và nghiên hai hàm răng lại cho nước mắt khỏi tràn ra khi tôi nhìn thấy nó trong lần điểm danh đầu tiên của ngày khai trường. Tôi đọc tên cháu một lần nữa, xem lại tên cha mẹ, địa chỉ của cháu trên danh sách, đúng là con trai của Xuyên rồi. Tôi sững sờ trước thằng bé mà màu da, màu tóc, lông mi, lông mày đều có một màu vàng nhạt nhẽo pha một chút hồng hồng như những đứa trẻ bị bệnh bạch tạng, cái mũi hếch trông rất thô tháp với cái miệng rộng mà môi trên như dày hẳn lên, đưa ra trước, khiến cháu hình như không ngậm miệng lại được như những đứa trẻ khác. Đúng là tôi thật vô tình, từ ngày đi dạy, tôi chỉ chăm chú vào công việc của mình, hoàn toàn không để ý đến những gì diễn ra quanh cái Hẻm Xóm Bầu này cả! Ngay những đứa trẻ ra đời và lớn lên trước mặt nhà mình, tôi cũng chỉ mới biết khi nó đến tuổi đi học! Tôi bỗng giật mình một lần nữa khi nhớ lại là Xuyên đang mang thai và có lẽ cũng gần ngày sanh rồi. Tôi vẫn thường nhìn thấy Xuyên hiện ra trước ban công nhà cô ấy, đối diện với ban công nhà tôi, nơi mà từ lâu tôi không thích ra đó nữa vì không muốn chạm trán với những mâm nhậu gần như diễn ra hàng ngày giữa tiếng cười nói ồn ào của đám đàn ông, bạn của chồng Xuyên.

Buổi chiều tôi đi dạy về với một tâm trạng bất an thế nào! Khuôn mặt thằng bé cứ ám ảnh tôi suốt dọc đường. Mẹ tôi ra mở cổng, nhìn bà tự nhiên tôi bật khóc

và chỉ kịp nói: “Me ơi, năm nay con dạy thằng bé con của Xuyên, sao lâu nay mẹ không nói gì với con về nó cả vậy?”

Tôi đâm ra thương thằng bé hơn tất cả những em học sinh khác, mỗi lần luyện cho nó đọc là một lần khó khăn cho cả thầy lẫn trò vì sự chế giễu của các em trong lớp, bởi thằng bé nói rất chậm. Một hôm, đang xếp hàng vào lớp, thằng bé chạy lại, rụt rè cầm tay tôi và chậm rãi nói: “Cô ơi, hôm qua mẹ con đẻ em bé...mà nó chết rồi!” Mặt thằng bé vốn đã ngơ ngác nay lại càng nghếch ra, buồn bã đến tội nghiệp. Tôi cố giữ bình tĩnh và ôm nó vào lòng, xiết chặt nó trong tay để ghìm cơn thổn thức của chính mình: “Không sao đâu, mẹ sẽ có em bé khác cho con”. Thảo nào chiều qua, khi tôi về ngang đầu xóm đã nghe những tiếng xì xầm độc ác: “Quái thai chứ còn gì nữa! Cả mấy đời bên nội nó làm nghề mổ heo thì tránh sao được!”. Thành phố này quá nhỏ, con hẻm xóm Bầu này lại càng nhỏ hơn nữa! Chuyện “trong nhà chưa rõ, ngoài ngõ đã hay” là vậy! Cũng may là bên cạnh những câu nói nặng nề ấy, tôi cũng đã thoảng nghe được lời tự than nhân ái: “Nhân quả nặn gì mà vương vào làm sui với cái lò mổ ấy! Tội nghiệp quá!”

Mấy tháng sau, buổi sáng tôi mở cổng dắt xe ra đi dạy, tôi thật sự lóa mắt trước một gian hàng tạp hóa đồ sộ, sáng choang với những màu sắc rực rỡ của các loại hàng bày biện trên các quầy, kê rất tươm tất. Xuyên, trông còn xanh với đôi mắt thâm quầng và mái tóc dài uốn lọn, rất xinh đẹp trước kia đã biến mất, thay vào đó là một đầu tóc ngắn đều đặn như vừa mới mọc lại sau khi cạo nhẵn. Tôi không ngạc nhiên về sự đổi nghề của họ, cũng hiểu ra rất nhanh về sự thay đổi mái tóc của Xuyên. Hai vợ chồng vẫy tay chào tôi: “Chiều về nhớ sang mua hàng nha!”. Tôi mỉm cười gật đầu và đi nhanh để khỏi trễ giờ chào cờ đầu tuần. Có điều gì đó rất nhẹ nhàng, thanh thản đã dâng lên trong lòng tôi vào buổi sớm mai hôm ấy.

Diệu Pháp

